

Bản án số: 26/2023/HSST
Ngày: 11-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Minh Khương

2. Bà Phạm Thị Bích Vân

- Tky phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Tky Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhũ, bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Minh T

Tên gọi khác: không;

Giới tính: Nam;

Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1991; Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Tổ 17 khu vực T, phường T, quận , thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành T, sinh năm 1968 (còn sống) và bà Tô Thị A, sinh năm 1968 (còn sống); anh chị em có 02 người (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2005); vợ: Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 2000; con có một người sinh năm 2016.

Tiền sự: không

Tiền án: 02 lần

+ Lần 1: Ngày 29 tháng 12 năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138, Điều 20, 53, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong án phạt tù ngày 29 tháng 8 năm 2015, chấp hành xong án phí.

+ Lần 2: Ngày 28 tháng 12 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20 và Điều 33 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28 tháng 11 năm 2020. Chấp hành xong án phí; về trách nhiệm dân sự đã bồi thường cho bà Trần Thị T được 500.000 đồng, còn phải bồi thường 5.500.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2023 và hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an quận M, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Lương Thị D, sinh năm 1955. Địa chỉ: Khu vực T, Phường P, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Quốc Q, sinh năm 2005. Địa chỉ: Tổ 17, khu vực T, Phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Ông Lê Thành T, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Tổ 17, khu vực T, Phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

3. Anh Lê Minh T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu vực Bình Lập, Phường Phước Thới, quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978. Địa chỉ: số 17, ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 02 năm 2023 bị cáo Lê Minh T mượn xe mô tô biển số 63K5-7707 của em ruột tên Lê Quốc Q rồi một mình điều khiển đi từ nhà tại phường T, quận B đến chợ bến đò Đu Đủ thuộc phường P, quận M, thành phố Cần Thơ để lấy thịt heo về cho bà Tô Thị A mẹ ruột bị cáo T bán tại chợ T, quận B, thành phố Cần Thơ. Sau khi lấy thịt heo về giao cho bà A xong, T điều khiển xe đi

uống cà phê. Đến khoảng 6 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 63K5 - 7707 trên đường Tôn Đức Thắng đến chợ Sang Trắng 2 thuộc phường P, quận M, thành phố Cần Thơ gặp người em ruột tên Lê Thị Hồng N xin tiền tiêu xài. Khi điều khiển xe xuống dốc cầu Sang Trắng 1 thuộc phường P, quận M, thành phố Cần Thơ, T nhìn vào đường hẻm thuộc khu vực T, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ, bị cáo thấy bà Lương Thanh D đang đi bộ ra hướng đường Tôn Đức Thắng trên tay có cầm giỏ xách màu xanh. Lúc này bị cáo T nảy sinh ý định cướp giật giỏ xách của Bà D, bị cáo điều khiển xe quẹo vào đường hẻm chạy qua mặt bà D được một đoạn rồi quay đầu xe lại, sau đó, T điều khiển xe từ phía sau vượt lên áp sát vào và giật giỏ xách của bà D đang cầm trên tay rồi điều khiển xe nhanh chóng bỏ chạy về hướng ngã tư Quốc lộ 91B thuộc quận M, thành phố Cần Thơ, đến giữa cầu Sang Trắng 2 thuộc phường P, quận M, thành phố Cần Thơ, T dừng xe lại kiểm tra trong giỏ xách thì có một cái bóp da cầm tay nữ, T mở ra thì phát hiện bên trong có tiền Việt Nam với nhiều mệnh giá như 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng và 4 tờ tiền đô la mệnh giá 5 USD/tờ; 01 tờ tiền đô la mệnh giá 2 USD/tờ và 01 tờ tiền đô la mệnh giá 01 USD/tờ, T đếm được tiền Việt Nam 700.000 đồng và 23 đô la, T lấy tiền 700.000 đồng bỏ vào túi quần, đối với 23 đô la T nghĩ là tiền âm phủ nên ném bỏ cùng giỏ xách và bóp da cầm tay nữ xuống sông cầu Sang Trắng 2 rồi điều khiển xe chạy về nhà. Đến ngày 08 tháng 02 năm 2023 T bị lực lượng Công an mời làm việc.

Tang vật tạm giữ: Đoạn camera ghi lại hình ảnh đặc điểm đối tượng có hành vi cướp giật tài sản được lưu trong USB; 01 nón bảo hiểm màu đỏ trắng, có chữ “Mobifone”, đã qua sử dụng; 01 nón kết bằng vải, màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu xanh, bên trong có chữ UV, đã qua sử dụng; 01 quần sọt Jeans màu xanh bạc, phía sau có chữ JEANS FASHION, đã qua sử dụng; một xe mô tô hiệu PRETY, màu nâu, biển số 63K5-7707, số máy: FMG-2*000011670, số khung: XCG001LX*011670 đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 1.121.000 đồng (BL44; BL46).

Tại kết luận định giá tài sản số 36/KL- HĐĐGTS ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận M kết luận:

- 01 giỏ xách đi chợ bằng nhựa màu xanh lá cây (không rõ nhãn hiệu, đặc điểm) có giá trị 40.000 đồng;
- 01 bóp cầm tay của nữ màu vàng da bò (không rõ nhãn hiệu, đặc điểm cụ thể) không xác định được giá trị.

Căn cứ Công văn số 113/CTH-TH ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Cần Thơ: Tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ ngày 07 tháng 02 năm 2023 là 23.621 VND. Như vậy $23 \text{ đô la} \times 23.621 \text{ đồng} = 543.283 \text{ đồng}$ (BL41)

Tổng tài sản mà Lê Minh T cướp giật được là 1.243.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Lê Minh T đã nhận tội.

Đối với xe mô tô biển số 63K5-7707 do Lê Quốc Q sở hữu, việc Lê Minh T mượn xe để đi cướp giật tài sản thì Q không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận M, thành phố Cần Thơ quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lê Quốc Q một xe mô tô hiệu PRETY, màu nâu, biển số 63K5 - 7707, số máy: FMG-2*000011670, số khung: XCG001LX*011670, đã qua sử dụng (BL39).

Về trách nhiệm dân sự bà Lương Thanh D yêu cầu bồi thường số tiền 1.318.000 đồng, Lê Minh T đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền 1.318.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-OM ngày 13 tháng 4 năm 2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ để xét xử bị cáo Lê Minh T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 25/CT-VKS-OM ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ. Xác định tổng tài sản mà bị cáo T cướp giật được là 1.283.283 đồng theo Công văn 42/VKSOM ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận M về việc đính chính số tiền trong cáo trạng. Qua phân tích động cơ, mục đích phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Tuyên bố: Lê Minh T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Xử phạt bị cáo mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: bà Lương Thanh D yêu cầu bồi thường số tiền 1.318.000 đồng, Lê Minh T đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền 1.318.000 đồng, nên đề nghị ghi nhận.

Về vật chứng đề nghị áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe mô tô biển số 63K5-7707 do Lê Quốc Q sở hữu, việc Lê Minh T mượn xe để đi cướp giật tài sản thì Q không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận M, thành phố Cần Thơ đã xử lý vật chứng trả lại cho Lê

Quốc Q một xe mô tô hiệu PRETY, màu nâu, biển số 63K5 - 7707, số máy: FMG-2*000011670, số khung: XCG001LX*011670 đã qua sử dụng, đề nghị ghi nhận.

Đối với: 01 nón bảo hiểm màu đỏ trắng, có chữ “Mobifone”, đã qua sử dụng; 01 nón kết bằng vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu xanh, bên trong có chữ UV, đã qua sử dụng; 01 quần sọt Jeans màu xanh bạc, phía sau có chữ JEANS FASHION, đã qua sử dụng, đây là những quần áo, nón bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và có giá trị còn lại không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Việt Nam 1.121.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 07/02/2023; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 08/02/2023; Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận M, thành phố Cần Thơ; Biên bản bắt bị can để tạm giam ngày 08/02/2023; các Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; các biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; tang vật và chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ và cơ sở kết luận:

[3] Do cần tiền tiêu xài cá nhân khoảng 6 giờ ngày 07/02/2023, tại đoạn đường nông thôn, thuộc khu vực T, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ, bị cáo Lê Minh T điều khiển xe mô tô biển số: 63K5-7707 chạy áp sát từ phía sau và dùng tay phải giật túi xách của bị hại bà Lương Thanh D đang cầm túi xách trên tay trái, rồi tăng ga nhanh chóng bỏ chạy. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận M, lời khai nhận của bị cáo, bị hại đủ cơ sở kết luận, tổng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt được là 1.283.283 đồng.

[4] Bị cáo Lê Minh T là công dân đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bản thân gây ra, do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại với lỗi cố ý, rồi nhanh chóng bỏ chạy tẩu thoát. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Bị cáo điều khiển xe mô tô là dùng thủ đoạn nguy hiểm, có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và của người khác. Nhân thân bị cáo T ngày 29/12/2014 bị Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, với tình tiết tăng nặng là tái phạm, theo quy định tại khoản 1 Điều 136, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích do chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Như vậy, bị cáo Lê Minh T đã có hành vi tái phạm nay chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp định khung tái phạm nguy hiểm.

Do đó, hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, định khung “d. Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “i. Tái phạm nguy hiểm” quy định tại *điểm d, i* khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố, đưa ra xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo trong độ tuổi lao động, bản thân có sức khỏe nhưng không chí thú lo làm ăn, tìm công việc phù hợp có thu nhập hợp pháp để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người bị hại, nhân thân có 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, sau khi chấp hành xong các án phạt tù về không lấy đó làm răn đe, làm lại cuộc đời lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn

làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên phải bị pháp luật trừng trị. Để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo, khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Xét bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại bị chiếm đoạt, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[7] Qua đó, cáo trạng truy tố, kiểm sát viên đề nghị xử áp dụng điều luật, khung hình phạt phạt đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại đủ số tiền 1.318.000 đồng theo yêu cầu của bị hại là phù hợp nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Lê Minh T** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

Áp dụng: Điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Lê Minh T 05 (năm) năm tù.**

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2023.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo tác động gia đình đã bồi thường cho bị hại đủ số tiền 1.318.000 đồng.

- *Xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận M đã trả lại cho anh Lê Quốc Q một xe mô tô hiệu PRETY, màu nâu, biển số 63K5 - 7707, số máy: FMG-2*000011670, số khung: XCG001LX*011670, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam là: 1.121.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu đỏ trắng, có chữ “Mobifone”, đã qua sử dụng; 01 nón kết bằng vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu xanh, bên trong có chữ UV, đã qua sử dụng; 01 quần sọt Jeans màu xanh bạc, phía sau có chữ JEANS FASHION, đã qua sử dụng.

(Vật chứng quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSOM ngày 12/4/2023 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân quận M).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Công an Q. M;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯU THỊ HỒNG NƯƠNG